

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DƯ THẢO 2

THÔNG TƯ**Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 279/2026/NĐ-CP ngày 12/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan quản lý giáo dục, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này theo quy định.

3. Người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư này; tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định; bảo đảm việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bên theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ hoặc được kiện toàn, bầu mới theo quy định của Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với khoản hỗ trợ tự nguyện đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc quản lý, sử dụng, công khai và xử lý số dư, nếu có, được thực hiện theo nội dung đã được Hội nghị cha mẹ học sinh thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận. Trường hợp nội dung đã thống nhất không phù hợp với quy định của pháp luật thì phải chấm dứt thực hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm rà soát, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; rà soát, điều chỉnh quy định nội bộ có liên quan và việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng khoản hỗ trợ tự nguyện để bảo đảm phù hợp với Thông tư này và Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng

ĐIỀU LỆ

Ban đại diện cha mẹ học sinh

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2026/TT-BGDĐT ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định nguyên tắc, nội dung và hình thức phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục người học; tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và công khai khoản hỗ trợ tự nguyện phục vụ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; quyền và trách nhiệm của cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Điều lệ này.

2. Điều lệ này áp dụng đối với:

- a) Cơ sở giáo dục mầm non công lập, dân lập và tư thục;
- b) Cơ sở giáo dục phổ thông công lập và tư thục;
- c) Cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;
- d) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng gồm:

- a) Cha mẹ học sinh và người giám hộ hợp pháp của người học;
- b) Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục, nhà giáo và nhân sự hỗ trợ giáo dục;
- d) Cơ quan quản lý giáo dục;
- đ) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cha mẹ học sinh là cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

2. Người học là trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non; học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông; học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên; người học học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục là việc gia đình và cơ sở giáo dục chủ động trao đổi thông tin, phối hợp, hỗ trợ và chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục người học; đồng thời huy động sự tham gia phù hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh là tổ chức đại diện của cha mẹ học sinh được thành lập theo quy định của Điều lệ này nhằm đại diện cho cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với cơ sở giáo dục và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ này.

5. Khoản hỗ trợ tự nguyện là tiền hoặc tài sản hợp pháp khác do cha mẹ học sinh tự nguyện hỗ trợ để phục vụ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định của Điều lệ này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện Thông tư

Việc thực hiện Điều lệ này phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và lợi ích tốt nhất của người học; phù hợp với mục tiêu giáo dục, cấp học, trình độ đào tạo và đặc điểm của từng loại hình cơ sở giáo dục.

2. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ trách nhiệm giữa gia đình, cơ sở giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục người học.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định của Điều lệ này; đại diện cho cha mẹ học sinh trong quan hệ với cơ sở giáo dục trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không thực hiện chức năng quản trị, quản lý, điều hành hoặc hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục; không làm thay hoặc can thiệp vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục được thực hiện trên cơ sở tôn trọng vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bên; bảo đảm tính thống nhất, liên tục, phù hợp với cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, quản lý, chuyên môn của cơ sở giáo dục và không làm phát sinh thủ tục hành chính, nghĩa vụ tài chính hoặc khoản đóng góp trái quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, bình đẳng, tự nguyện và trách nhiệm giải trình trong tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và trong việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục.

6. Việc tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thống nhất trong toàn cơ sở giáo dục và không làm phát sinh tổ chức hoặc đầu mối phối hợp ngoài quy định của Điều lệ này.

7. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản hỗ trợ tự nguyện phải đúng mục đích, đúng phạm vi, công khai, minh bạch, bảo đảm hoàn toàn tự nguyện; không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc dưới bất kỳ hình thức nào và không thay thế trách nhiệm của Nhà nước, cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm các điều kiện thực hiện hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Bảo đảm quyền của cha mẹ học sinh được thông tin, tham gia, phản ánh, kiến nghị và giám sát việc thực hiện Điều lệ này theo quy định của pháp luật.

9. Bảo đảm an toàn thông tin; bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và dữ liệu cá nhân của người học, cha mẹ học sinh, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương II

BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Điều 4. Vị trí, vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh là tổ chức đại diện của cha mẹ học sinh được thành lập tại lớp học và cơ sở giáo dục theo quy định của Điều lệ này, phù hợp với cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.
2. Ban đại diện cha mẹ học sinh đại diện cho cha mẹ học sinh trong quan hệ phối hợp với cơ sở giáo dục; tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh; phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục người học theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.
3. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi quy định của Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước cha mẹ học sinh về hoạt động của mình và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
4. Ban đại diện cha mẹ học sinh không phải là bộ phận trong cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục; không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của Điều lệ này.

Điều 5. Thành lập, cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập ở các cấp sau đây:
 - a) Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp;
 - b) Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục.
2. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp
 - a) Được thành lập tại mỗi lớp học của cơ sở giáo dục và được bầu tại Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học theo nguyên tắc dân chủ, công khai, khách quan và tự nguyện;
 - b) Có từ 03 đến 05 thành viên, gồm Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các thành viên khác; số lượng thành viên cụ thể do Hội nghị cha mẹ học sinh lớp quyết định căn cứ quy mô lớp học và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục;
 - c) Thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người học đang học tại lớp đó.
3. Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục
 - a) Được thành lập tại mỗi cơ sở giáo dục và được bầu tại Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học;
 - b) Gồm Trưởng ban, một hoặc các Phó Trưởng ban và các thành viên khác; số lượng thành viên do Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp quyết định căn cứ quy mô, cơ cấu tổ chức và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, bảo đảm hoạt động hiệu quả.
 - c) Thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục là Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp;
 - d) Đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học hoặc được tổ chức tại nhiều địa điểm theo quy định của pháp luật, cơ cấu Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục phải bảo đảm có

đại diện của cha mẹ học sinh các cấp học, phù hợp với cơ cấu tổ chức và điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục.

4. Thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người học đang học tại lớp học hoặc cơ sở giáo dục nơi Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập;

b) Tự nguyện tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh;

c) Có tinh thần trách nhiệm, có khả năng phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục người học;

d) Chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của cơ sở giáo dục.

5. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh là một năm học và kết thúc khi Ban đại diện cha mẹ học sinh của năm học tiếp theo được bầu. Trường hợp chưa bầu được Ban đại diện cha mẹ học sinh của năm học mới thì Ban đại diện cha mẹ học sinh của năm học trước tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi Ban đại diện cha mẹ học sinh mới được bầu.

6. Việc bầu, miễn nhiệm, bổ sung, thay thế và kiện toàn thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo quy định của Điều lệ này, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch và tự nguyện.

7. Trường hợp cơ sở giáo dục được thành lập mới, sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, giải thể, đổi tên hoặc thay đổi mô hình tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập mới hoặc kiện toàn phù hợp với cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục theo quy định của Điều lệ này.

8. Mỗi cơ sở giáo dục chỉ thành lập một Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp cơ sở giáo dục. Việc tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện thống nhất trong toàn cơ sở giáo dục theo quy định của Điều lệ này và quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục.

Điều 6. Tổ chức hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, công khai, minh bạch, tự nguyện; quyết định theo đa số; bảo đảm thống nhất trong tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình với cơ sở giáo dục trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp ít nhất 02 lần trong một năm học. Trường hợp cần thiết, Ban đại diện cha mẹ học sinh họp đột xuất theo quyết định của Trường ban hoặc theo đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Việc tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải phù hợp với cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của cơ sở giáo dục; bảo đảm thống nhất trong toàn cơ sở giáo dục và không làm phát sinh tổ chức hoặc đầu mối ngoài quy định của Điều lệ này.

4. Cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải được lập biên bản; biên bản và các tài liệu có liên quan được lưu giữ theo quy định để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

5. Việc tổ chức họp, trao đổi thông tin, lấy ý kiến, biểu quyết và triển khai các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, phù hợp với điều kiện thực tế

của cơ sở giáo dục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả và lưu giữ được thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hội nghị cha mẹ học sinh

1. Hội nghị cha mẹ học sinh là hình thức phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục; được tổ chức ở lớp học và cơ sở giáo dục nhằm trao đổi thông tin, thống nhất kế hoạch phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục và quyết định các nội dung thuộc phạm vi Điều lệ này.

2. Hội nghị cha mẹ học sinh được tổ chức ít nhất 02 lần trong một năm học. Trường hợp cần thiết, người đứng đầu cơ sở giáo dục hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh có thể quyết định hoặc đề nghị tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh.

3. Hội nghị cha mẹ học sinh được tổ chức theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, bảo đảm sự tham gia của cha mẹ học sinh, tính công khai, minh bạch và hiệu quả.

4. Hội nghị cha mẹ học sinh xem xét, thảo luận và thống nhất các nội dung thuộc phạm vi Điều lệ này, bao gồm:

- a) Kế hoạch phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục;
- b) Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- c) Việc bầu, miễn nhiệm, bổ sung, thay thế hoặc kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- d) Nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội nghị theo quy định của Điều lệ này.

5. Hội nghị cha mẹ học sinh chỉ quyết định các nội dung thuộc phạm vi Điều lệ này; không được xem xét, thống nhất hoặc thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quản trị, quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục hoặc các nội dung khác trái quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Đại diện cho cha mẹ học sinh của lớp học hoặc cơ sở giáo dục trong quan hệ phối hợp với cơ sở giáo dục; tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục người học theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với người đứng đầu cơ sở giáo dục, giáo viên chủ nhiệm, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành giáo dục và quy định của cơ sở giáo dục; xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục.

3. Phối hợp với cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phối hợp tổ chức hoặc tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của cơ sở giáo dục; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng văn hóa học đường; phòng, chống bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Phối hợp với cơ sở giáo dục tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên cơ sở tự nguyện theo quy định của pháp luật; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và công khai các khoản hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Phối hợp với cơ sở giáo dục tổ chức đối thoại, trao đổi thông tin giữa cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục; phản ánh, kiến nghị và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục, bảo đảm sự thống nhất trong toàn cơ sở giáo dục phù hợp với cơ cấu tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 9. Quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Được cơ sở giáo dục cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này.

2. Được phản ánh, kiến nghị, đề xuất với người đứng đầu cơ sở giáo dục về những vấn đề liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục người học và việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục.

3. Được tham gia góp ý đối với các nội dung liên quan đến việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục; góp ý đối với quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục.

4. Được phối hợp với cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động theo quy định của Điều lệ này.

5. Được cơ sở giáo dục tạo điều kiện về địa điểm, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định của Điều lệ này.

2. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh; theo dõi, đôn đốc, điều phối và phối hợp việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên, bảo đảm hoạt động thống nhất, hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh trong quan hệ phối hợp với cơ sở giáo dục, cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của Điều lệ này.

4. Tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh; duy trì trao đổi thông tin, phối hợp với người đứng đầu cơ sở giáo dục trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục.

5. Chịu trách nhiệm trước Ban đại diện cha mẹ học sinh và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định của Điều lệ này.

Điều 11. Những việc Ban đại diện cha mẹ học sinh không được làm

Ban đại diện cha mẹ học sinh không được thực hiện các hành vi sau đây:

1. Can thiệp vào việc tổ chức bộ máy, quản trị, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra, đánh giá người học và các hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục.

2. Lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện hành vi trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ học sinh, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tự đặt ra khoản thu, quy định mức thu, mức đóng góp hoặc ép buộc, vận động cha mẹ học sinh đóng góp dưới bất kỳ hình thức nào trái với nguyên tắc tự nguyện hoặc trái quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ hoặc các nguồn hỗ trợ khác không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định của pháp luật.

5. Lợi dụng việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ để vụ lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân.

6. Ép buộc, gây áp lực, phân biệt đối xử hoặc có hành vi gây bất lợi đối với người học, cha mẹ học sinh, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan vì lý do tham gia hoặc không tham gia hoạt động hoặc hỗ trợ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

7. Thu thập, cung cấp, sử dụng hoặc công khai trái quy định của pháp luật thông tin, dữ liệu của người học, cha mẹ học sinh, nhà giáo nhân sự hỗ trợ giáo dục, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. Thành lập hoặc tổ chức hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh không đúng cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục theo quy định của Điều lệ này; tự ý thành lập tổ chức hoặc đầu mối đại diện cha mẹ học sinh ngoài quy định của Điều lệ này.

9. Thực hiện các hành vi khác bị pháp luật nghiêm cấm.

Chương III

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 12. Nội dung phối hợp

Gia đình và cơ sở giáo dục phối hợp thực hiện các nội dung sau đây:

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục người học; theo dõi, hỗ trợ quá trình học tập, rèn luyện, phát triển phẩm chất, năng lực và định hướng phát triển toàn diện của người học.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân; giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc, giá trị gia đình; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Phối hợp tổ chức và hỗ trợ người học tham gia các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục; tạo điều kiện để người học được học tập, rèn luyện và phát triển phù hợp với cấp học, độ tuổi, trình độ đào tạo và điều kiện thực tế.

4. Phối hợp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, phân luồng; phát hiện, hỗ trợ và phối hợp giải quyết kịp thời những khó khăn của người học trong học tập, rèn luyện và phát triển.

5. Phối hợp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương và thân thiện; bảo đảm an toàn cho người học; phòng, chống bạo lực học đường, xâm

hại trẻ em, tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến người học.

6. Phối hợp giáo dục, quản lý và hỗ trợ người học tham gia môi trường số an toàn, lành mạnh; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; hình thành năng lực số, văn hóa số và kỹ năng số phù hợp với độ tuổi của người học.

7. Trao đổi thông tin; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chăm sóc, giáo dục, bảo vệ người học và giải quyết các vấn đề phát sinh theo quy định của pháp luật; bảo đảm sự phối hợp thống nhất, thường xuyên và liên tục giữa gia đình với cơ sở giáo dục phù hợp với cơ cấu tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

Điều 13. Hình thức phối hợp giáo dục giữa gia đình với cơ sở giáo dục

1. Việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục được thực hiện thường xuyên, kịp thời, linh hoạt thông qua một hoặc nhiều hình thức phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm của người học cơ cấu tổ chức và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

2. Việc phối hợp được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a) Hội nghị cha mẹ học sinh;

b) Trao đổi trực tiếp giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục hoặc người được người đứng đầu cơ sở giáo dục phân công;

c) Trao đổi thông qua sổ liên lạc, sổ liên lạc điện tử hoặc các phương thức thông tin, liên lạc do cơ sở giáo dục thiết lập;

d) Trao đổi thông qua cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin, ứng dụng, nền tảng số hoặc các phương tiện điện tử khác phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục;

đ) Thông qua các cuộc họp, hội nghị, tọa đàm, hội thảo, hoạt động giáo dục có sự tham gia của cha mẹ học sinh;

e) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

3. Việc lựa chọn và tổ chức thực hiện các hình thức phối hợp phải bảo đảm kịp thời, thuận tiện, hiệu quả, công khai, minh bạch; phù hợp với điều kiện của gia đình và cơ sở giáo dục; bảo đảm sự phối hợp thống nhất trong toàn cơ sở giáo dục; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của các bên; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc nghĩa vụ tài chính trái quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh

1. Thực hiện trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục người học theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để người học học tập, rèn luyện, phát triển phẩm chất, năng lực và phát triển toàn diện theo mục tiêu giáo dục.

2. Chủ động phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc theo dõi tình hình học tập, rèn luyện, sức khỏe, tâm lý và sự phát triển của người học; kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người học.

3. Tham gia các hoạt động phối hợp giáo dục theo quy định của Điều lệ này; thực hiện quyền tham gia, góp ý, phản ánh, kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với các nội dung thuộc phạm vi phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc giáo dục, quản lý và hỗ trợ người học tham gia môi trường số an toàn, lành mạnh; hình thành kỹ năng sống, kỹ năng số, văn hóa số, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân và kỹ năng tự bảo vệ phù hợp với độ tuổi của người học.

5. Phối hợp với cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương và thân thiện; tham gia phòng ngừa, phát hiện, kịp thời thông tin và phối hợp xử lý các hành vi bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, vi phạm pháp luật và các nguy cơ ảnh hưởng đến người học theo quy định của pháp luật.

6. Tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của người học, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan; thực hiện việc phối hợp với cơ sở giáo dục trên cơ sở tôn trọng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bên; không lợi dụng hoạt động phối hợp hoặc hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để cản trở hoạt động của cơ sở giáo dục hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện và định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục, cấp học, trình độ đào tạo, đặc điểm của người học, cơ cấu tổ chức và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

2. Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục, quản lý, bảo vệ người học; theo dõi, trao đổi thông tin và kịp thời phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người học.

3. Thiết lập, duy trì các kênh trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của người học, cha mẹ học sinh.

4. Tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện quyền, trách nhiệm theo quy định của Điều lệ này; tổ chức việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục thống nhất, dân chủ, công khai, minh bạch, bình đẳng và hiệu quả.

5. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định của pháp luật; phân định rõ các khoản thu của cơ sở giáo dục với các khoản hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện theo quy định của pháp luật; không giao Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thu, quản lý hoặc thực hiện các khoản thu thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến người học.

Điều 16. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc thực hiện Điều lệ này tại cơ sở giáo dục.

2. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, quy chế, quy trình phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục; chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và kịp thời điều chỉnh hoạt động phối hợp phù hợp với mục tiêu giáo dục, cơ cấu tổ chức và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

3. Chỉ đạo thiết lập, duy trì các kênh trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh; bảo đảm việc tiếp nhận, cung cấp, xử lý thông tin được thực hiện kịp thời, khách quan, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sự phối hợp thống nhất trong toàn cơ sở giáo dục.

4. Chỉ đạo việc thành lập, kiện toàn và tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ này; tổ chức đối thoại với cha mẹ học sinh khi cần thiết; tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh.

5. Chỉ đạo thực hiện công khai theo quy định của pháp luật; phân định rõ các khoản thu của cơ sở giáo dục với các khoản hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện; không giao hoặc ủy quyền cho Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thu, quản lý hoặc thực hiện các khoản thu thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh hoặc xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm Điều lệ này; trường hợp vượt thẩm quyền thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với gia đình và cơ sở giáo dục trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục và bảo vệ người học theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia hoặc hỗ trợ cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động giáo dục; tư vấn, hỗ trợ tâm lý, hướng nghiệp, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn cho người học; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến người học theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người học; bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa gia đình, cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ học sinh, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm thiết lập cơ chế tiếp nhận, trao đổi thông tin, đối thoại và xử lý phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng thẩm quyền.

2. Cha mẹ học sinh thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với các nội dung thuộc phạm vi phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục; việc phản ánh, kiến nghị phải bảo đảm trung thực, khách quan, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức đối thoại với cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh khi cần thiết hoặc khi có phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc thực hiện Điều lệ này; trường hợp nội dung phản ánh, kiến nghị vượt thẩm quyền thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và tổ chức đối thoại phải bảo đảm tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ học sinh, nhà giáo, nhân sự hỗ

trợ giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan; không làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, quản trị, quản lý và hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục.

Chương IV

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Bảo đảm hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được bảo đảm từ khoản hỗ trợ tự nguyện của cha mẹ học sinh, sự hỗ trợ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khoản hỗ trợ tự nguyện quy định tại khoản 1 Điều này:

- a) Do cha mẹ học sinh tự nguyện quyết định hỗ trợ;
- b) Không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học và cha mẹ học sinh;
- c) Không được sử dụng để thực hiện các khoản thu thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục hoặc ngân sách nhà nước.

4. Khoản hỗ trợ tự nguyện quy định tại Điều này không phải là khoản thu của cơ sở giáo dục, không thay thế trách nhiệm bảo đảm kinh phí hoạt động của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật và được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.

Điều 20. Quản lý, sử dụng và công khai khoản hỗ trợ tự nguyện

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm tiếp nhận (nếu có), quản lý, sử dụng và công khai khoản hỗ trợ tự nguyện theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Khoản hỗ trợ tự nguyện chỉ được sử dụng để phục vụ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, bao gồm:

- a) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục theo quy định của Điều lệ này;
- b) Chỉ cho hoạt động thông tin, liên lạc, hội họp, đối thoại, công khai, báo cáo, giải trình và các hoạt động cần thiết khác phục vụ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- c) Nội dung chi hợp pháp khác phục vụ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định của pháp luật.

3. Khoản hỗ trợ tự nguyện không được sử dụng để:

- a) Thực hiện nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm của ngân sách nhà nước hoặc của cơ sở giáo dục;
- b) Đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hoặc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục;
- c) Chỉ cho hoạt động quản trị, quản lý, điều hành hoặc hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục;
- d) Thực hiện nội dung chi khác trái quy định của pháp luật.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm công khai việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản hỗ trợ tự nguyện trước cha mẹ học sinh; lưu giữ đầy đủ hồ sơ,

chứng từ, tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

5. Khi kết thúc nhiệm kỳ, được kiện toàn hoặc khi cơ sở giáo dục được thành lập mới, sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, giải thể hoặc thay đổi mô hình tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu và khoản hỗ trợ tự nguyện chưa sử dụng (nếu có) cho Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệm kỳ hoặc thành phần mới; việc bàn giao phải được lập thành biên bản.

Điều 21. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

1. Cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ này; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

3. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Điều lệ này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.